

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 30/6/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH QUẢNG BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hải và ông Trần Công Bằng.

Thư ký Toà án phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng – Thư ký TAND huyện B.

Đại diện VKSND huyện B, tỉnh Quảng Bình tham gia tại phiên toà: Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 30/6/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn P; Sinh ngày: 20/10/1985 tại B - Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: P, Đ, B, Quảng Bình; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Phan Văn C, sinh 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh 1964; Vợ: Dương Thị T, sinh 1984; Con: Phan Thị H, sinh 2013, còn nhỏ ở với bố mẹ; Tất cả đều trú tại thôn P, Đ, B, Quảng Bình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 03/3/2017 đến ngày 07/4/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Theo giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Lê Phước S Tên gọi khác: TThuận; Sinh ngày: 04/11/1995 tại B, Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: P, Đ, B, Quảng Bình; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn T, sinh 1973 và bà: Phan Thị H, sinh 1973; Điều trú tại thôn P, Đ, B, Quảng Bình; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 03/3/2017 đến ngày 29/3/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Theo giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Trần Xuân L; Sinh ngày 07/01/1991 tại B, Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: P, Đ, B, Quảng Bình; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Xuân B sinh 1958 và bà Trần Thị Đ, sinh 1961; Điều trú tại thôn P, Đ, B, Quảng Bình; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 03/3/2017 đến ngày 29/3/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Theo giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình vắng mặt, nhưng tại phiên toà có mặt bà Nguyễn Thị L (vợ ông Toại); Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phan Văn P, Lê Phước S và Trần Xuân L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11h30' ngày 28/02/2017 Phan Văn P, Lê Phước S, Trần Xuân L, Hồ Văn T, Phạm Xuân C đang ngồi chơi tại nhà của S ở thôn P, Đ, B, thì S nói “anh em đi kiếm con gà về chơi hè” thì cả năm người đều đồng ý. P điều khiển xe mô tô HONDA SH mode BKS 73F1-16021 chở L và S, còn T điều khiển xe HONDA ABLACK BKS 73F1-01265 chở Cường. Cả nhóm đi dọc đường mòn Hồ Chí Minh theo hướng Bắc khi đến ngã ba Đồng Suôn thuộc xã H thì rẽ phải về xã V. Đến khoảng 15h cùng ngày cả nhóm đi vào làng Dinh Lễ, V, khi đến ngã tư thì T và Cường bỏ về trước không tham gia nữa, còn P, L và S đi tiếp thì thấy trong nhà ông Nguyễn Văn T thôn Đông, V, B có gà nên P chạy xe vào sân cho S và L xuống, còn P quay đầu xe về phía cổng. S và L đi ra phía sau chuồng heo bên trái nhà thì thấy có 02 con gà chọi được nhốt trong hai lồng sắt và một con bị buộc chân để phía ngoài. S bắt lấy một con gà trống lông màu đỏ tía ở trong lồng sắt đưa cho L cầm ra xe trước rồi tiếp tục bắt con thứ hai thì phát hiện trong nhà có người nên S bỏ chạy ra xe thì thấy cháu Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 2000 (con gái ông Toại) từ trong nhà bếp chạy ra nói “mấy eng màn chi đó”. L và S không nói gì, còn P có lời nói đe dọa “Mi chộ chi không, không chộ chi thì vô đóng cửa lại kẻo tau đập cho chừ”, nghe vậy cháu L bỏ chạy vào trong nhà bếp khóa cửa lại. Tiếp đó, P và S đi lại phía chuồng gà, S bắt một con gà màu đen nhốt trong lồng còn P bắt một con gà màu xám buộc chân phía trong chuồng lợn rồi cả ba lên xe chạy về nhà P, P đưa cho S ôm về nhà một con gà lông đỏ tía bị chốt 01 mắt, còn P giữ lại hai con. Đến ngày 01/3/2017, S đem con gà lông màu đỏ tía đến nhà P cho chọi với con gà lông màu đen, thì con gà màu đen bị chết nên P đem làm thịt ăn. Ngày 2/3/2017 P bán con gà chọi lông màu xám cho Phan Huy H ở cùng thôn lấy 500.000đ. Quá trình điều tra đã thu giữ hai con gà tại S và Hoàng. Hội đồng định giá xác định ba con gà nêu trên có tổng trị giá 3.975.000đ (Ba triệu chín trăm bảy lăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Phan Huy H một con gà trống, lông màu xám, còn sống, cân nặng 2,5kg; tại Lê Phước S một con gà trống, lông màu đỏ tía, còn sống, cân nặng 3kg; tại Phan Văn P một xe mô tô hiệu Honda SH mode BKS 73F1-16021. Đã xử lý trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Thai con gà trên; Dương Thị T một xe mô tô Honda SH mode BKS 73F1-16021.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T cầu bồi thường một con gà bị chết với số tiền 5.500.000đ và ba bị cáo đã bồi thường đủ; Phan Huy H không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 34/THQCT - KSĐT ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Phan Văn P, Lê Phước S và Trần Xuân L “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Văn P, Lê Phước S và Trần Xuân L về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 135; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn P.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Phước S và Trần Xuân L, đề nghị xử phạt:

- Phan Văn P từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước từ ngày 03/3/2017 đến ngày 07/4/2017, thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

- Lê Phước S từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2017).

- Trần Xuân L từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2017).

- Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời trình bày của người bị hại, phù hợp không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và sự hám lợi. Khoảng 15h00 ngày 28/2/2017 tại nhà ông Nguyễn Văn T thôn Đông, xã V, huyện B, Phan Văn P, Trần Xuân L và Lê Phước S đang thực hiện hành vi trộm cắp gà chọi của ông Toại thì bị cháu Nguyễn Thị Thu Lệ phát hiện, Phan Văn P đã có lời nói đe dọa đối với cháu Lệ rồi cùng đồng bọn chiếm đoạt ba con gà chọi có tổng trị giá 3.975.000đ (Ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo chuyển hóa từ tội “Trộm cắp tài sản” S tội “Cưỡng đoạt tài sản”, trong đó Phan Văn P giữ vai trò chính, Trần Xuân L và Lê Phước S là đồng phạm giữ vai trò thực hành.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này. Trong vụ án này Phan Văn P là người thực hiện tích cực và trực tiếp có lời nói đe dọa con của người bị hại nhằm làm cho họ không có sự phản kháng để chiếm đoạt tài sản, bị cáo cũng là người trực tiếp được hưởng tài sản chiếm đoạt, bên cạnh đó bị cáo còn có nhân thân xấu, cụ thể bị cáo học hết lớp 5/12 thì nghỉ học về sinh sống tại địa phương. Ngày 02/9/2003 phạm tội cưỡng đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân huyện B xử 15 tháng tù treo, thử thách 30 tháng tại bản án số 43/HSST ngày 19/12/2003; Ngày 04/01/2005 phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện B xử 15 tháng tù tại bản án số 16/HSST ngày 03/3/2005, đến ngày 17/12/2006 chấp hành xong hình phạt nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu hình phạt cao nhất trong ba bị cáo. Tiếp đến là bị cáo Lê Phước S là người trực tiếp bắt hai con gà và là người được hưởng lợi 01 con gà nên giữ vai trò thứ hai, còn bị cáo Trần Xuân L khi thấy việc làm vi phạm pháp luật nhưng không can ngăn mà còn đi theo hỗ trợ đắc lực về mặt tinh thần cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm, đồng thời bị cáo còn được hưởng lợi về tài sản chiếm đoạt là 01 con gà, nên vai trò của bị cáo cũng tương đương bị cáo S. Xét tính chất vụ án, thấy rằng tính nguy hiểm của hành vi do các bị cáo thực hiện không cao, bị cáo P chỉ có lời nói đe dọa cháu Lê “Mi chộ chi không, không chộ chi thì vô đóng cửa lại kẻ tau đập cho chừ”, trong khi cháu Lê là người chưa thành niên, sự phản kháng yếu ớt và bị khuất phục ngay, nên nghe vậy cháu Lê bỏ chạy vào trong nhà bếp khóa cửa lại tạo điều kiện cho các bị cáo thực hiện hành vi bắt gà, rồi chiếm đoạt.

Để có căn cứ quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, cụ thể trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại đầy đủ, bị cáo L có bố tham gia lực lượng thanh niên xung P được nhà nước tặng thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước góp phần vào thành chung của lực lượng thanh niên xung P cả nước, bị cáo S có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm bệnh tật và phải nuôi bà nội già yếu, bản thân là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo P có mẹ đạt thành tích trong công tác được Hội LHPN xã tặng giấy khen. Các tình tiết này sẽ được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo P được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS nên xét thấy cần áp dụng thêm Điều 47 BLHS để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất

của khung hình phạt. Các bị cáo S và L cũng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS, nhân thân các bị cáo tốt, hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy chưa cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

Đối với Hồ Văn T và Phạm Xuân C tuy từ đầu có tham gia với P, L và S nhưng tự ý chấm dứt nữa chừng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự; Phan Huy H đã mua gà do P cưỡng đoạt mà có, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên miễn xét.

* Vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong nên miễn xét.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn P, Lê Phước S và Trần Xuân L phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn P.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Phước S và Trần Xuân L, xử phạt:

- Phan Văn P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước từ ngày 03/3/2017 đến ngày 07/4/2017, thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành.

- Lê Phước S 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2017).

- Trần Xuân L 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/6/2017).

Giao các bị cáo Lê Phước S và Trần Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự..

* Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

* Vật chứng vụ án: Miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Phan Văn P, Lê Phước S và Trần Xuân L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- Sở TPQB;
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Chi cục THABT;
- UBND xã Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Phú Quảng.

